

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 63/2020/HS-ST

Ngày 03 - 7 - 2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thái và bà Lê Thị Bích Thuần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Phó Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Hà Phương L, sinh ngày 22 tháng 4 năm 1992 tại xã Đ, huyện Y, tỉnh P; nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Minh C (đã chết) và bà Đào Thị Thương H; có vợ là Nguyễn Thị Thu T và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 46/2017/HSST ngày 12/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Hà Phương L 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội Đánh bạc. Bị can chấp hành xong thời gian thử thách án treo ngày 12/4/2018, chấp hành xong án phí 200.000 đồng, phạt bổ sung 3.000.000 đồng vào tháng 7/2017. (Đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/7/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

2. Tạ Minh T, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1992 tại tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Ngọc Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/7/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại

tạm giam - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

3. Nguyễn Văn S, sinh ngày 28 tháng 11 năm 1996 tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: tại Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Tại Quyết định số 1007/QĐ-UB-NC ngày 23/3/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 12 tháng đối với Nguyễn Văn S. Bị can chấp hành xong ngày 20/01/2014.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 76/2014/HSST ngày 14/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Văn S 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 86/2014/HSST ngày 31/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Văn S 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 76/2014/HSST ngày 14/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, buộc S phải chấp hành chung là 02 năm 09 tháng tù. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/3/2017, chấp hành xong án phí 200.000đ ngày 03/3/2015. Tại thời điểm phạm tội Nguyễn Văn S 17 tuổi 9 tháng 7 ngày.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/7/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Phương L là ông Tạ Gia L, sinh năm 1988- Luật sư của Đoàn Luật sư tỉnh Phú Thọ; địa chỉ: Phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, “có mặt”.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :

- Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ “vắng mặt”.

- Anh Trịnh Tuấn A, sinh năm 1994

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1991

- Anh Trần Đức P, sinh năm 1991

Đều trú tại : Xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Chị Hà Thị G, sinh năm 1997; Địa chỉ: Xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ, “vắng mặt”.

- Chị Đinh Thị T, sinh năm 1997; Địa chỉ: Xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, “vắng mặt”.

- Chị Lò Thị N, sinh năm 2002 ; Địa chỉ: Xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, “vắng mặt”.

- Chị Lò Thị Quỳnh N, sinh năm 2000

- Chị Lò Thị N, sinh năm 2000

- Chị Lò Thị Q, sinh năm 1999

Đều trú tại : Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, “vắng mặt”.

- Anh Nguyễn Quang L, sinh năm 1992 ; Địa chỉ : Xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

Người làm chứng:

- Cháu Lý Thị M, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2004 ; Địa chỉ : Xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai, “vắng mặt”.

Người đại diện hợp pháp cho cháu M là chị Bàn Thị C, sinh năm 1984, địa chỉ : Xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai- Là mẹ đẻ của cháu M, “vắng mặt”.

- Cháu Vũ Thị Thu H, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2003 ; Địa chỉ : Xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ, “vắng mặt”.

Người đại diện hợp pháp cho cháu H là chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979, địa chỉ : Xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ- Là mẹ đẻ của cháu H, “vắng mặt”.

- Chị Mùi Thị H, sinh năm 1986 ; Địa chỉ : Xã Q, huyện M, tỉnh Sơn La, “vắng mặt”.

- Chị Đặng H, sinh năm 1998 ; Địa chỉ : Xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, “vắng mặt”.

- Anh Ngô Thương T, sinh năm 1998 ; Địa chỉ : Xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

- Anh Lương Văn H, sinh năm 2000 ; Địa chỉ : Xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái, “vắng mặt”.

- Lưu Văn N, sinh năm 2001 ; Địa chỉ : Xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 23/6/2019, sau khi Hà Phương L uống bia cùng bạn là Nguyễn Xuân T; Trịnh Tuấn A; Trần Đức P tại quán Quê Hương ở Tân Phong - Bình Xuyên - Vĩnh Phúc thì Hà Phương L rủ T; Trịnh Tuấn A; T; P đi hát và sử dụng ma túy thì tất cả đồng ý. Do có quen biết với Tạ Minh T là quản lý quán karaoke L 1 ở tổ dân phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc nên Hà Phương L gọi điện thoại cho Tạ Minh T đặt phòng hát và nhờ Tạ Minh T mua hộ 07 (bảy) viên ma túy tổng hợp MDMA (gọi là ma túy kẹo) và 02 túi ma túy Ketamine (gọi là ma túy ke) để sử dụng thì Tạ Minh T đồng ý và bảo Hà Phương L đến quán karaoke L 1. Sau đó Hà Phương L bảo Nguyễn Xuân T, Trần Đức P, Trịnh Tuấn A, Trần Văn T đã đặt được phòng hát tại quán karaoke L 1, rồi Hà Phương L một mình đi đến quán karaoke L 1. Lúc này, do không có sẵn ma túy nên Tạ Minh T gọi điện thoại nhờ bạn là Nguyễn Tuấn A (B T) mua hộ 07 (bảy) viên ma túy “kẹo” và 02 túi ma túy “ke” mang đến quán karaoke L 1 và không nói cho Nguyễn Tuấn A biết mục đích để làm gì, Tuấn A đồng ý. Sau đó do có hẹn đi chơi cùng bạn nên Tạ Minh T liên lạc với Lương

Văn H là nhân viên của quán hát karaoke L 3 đặt phòng hát cho Hà Phương L và bảo Nguyễn Văn T là nhân viên của quán karaoke L 1 ghi lại số điện thoại của Nguyễn Tuấn A để liên lạc và nhận ma túy của Nguyễn Tuấn A để đưa cho Hà Phương L. Nguyễn Văn T không biết mục đích Tạ Minh T nhờ nhận hộ ma túy đưa cho Hà Phương L để làm gì, nhưng Nguyễn Văn T vẫn đồng ý. Sẵn đang có ma túy trong người nên khoảng 21h30 cùng ngày, Nguyễn Tuấn A đến quán karaoke L 1 đưa cho Nguyễn Văn T 07 viên ma túy “keo” và 02 túi ma túy “ke. Khoảng 22h00 cùng ngày, Hà Phương L một mình đi đến quán karaoke L 1 thì Nguyễn Văn T đưa toàn bộ số ma túy đã nhận từ Nguyễn Tuấn A cho Hà Phương L và bảo Hà Phương L là Tạ Minh T đã đặt phòng hát cho L tại quán Karaoke L 3 ở thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi nhận được ma túy, Hà Phương L gọi điện thoại cho Tạ Minh T bảo đã nhận được ma túy và bảo Tạ Minh T đến quán karaoke L 3 hát sử dụng ma túy cùng. Đồng thời lúc này Hà Phương L vẫn đang ở quán karaoke L 1 thì có Ngô Văn H, Nguyễn Văn S đi xe máy đến quán karaoke L 1. Do có quen biết nhau nên Hà Phương L rủ Ngô Văn H, Nguyễn Văn S đi hát cùng, Nguyễn Văn S và Ngô Văn H đồng ý. Khoảng hơn 22h cùng ngày, Nguyễn Xuân T, Trịnh Tuấn A, Trần Văn T, Trần Đức P cùng 03 nhân viên nữ do Nguyễn Xuân T rủ đi hát cùng là Hà Thị G; Đinh Thị T; Lò Thị N (17 tuổi 01 tháng 22 ngày), đến quán karaoke L 1 thì Hà Phương L bảo tất cả đến quán karaoke L 3.

Khoảng 22h30 thì tất cả đến quán karaoke L 3, thì được Lương Văn H đưa vào phòng hát số 1 tầng 1. Khi vào trong phòng hát, Ngô Văn H tự gọi thêm 04 nhân viên nữ (do Ngô Văn H quản lý) là Lò Thị Quỳnh N, Lò Thị N, Lò Thị Q và Lý Thị M (15 tuổi 03 tháng 05 ngày), đến hát cùng. Khoảng 15 phút sau, khi đang hát tại phòng hát 1 tầng 1 quán karaoke L 3 thì Hà Phương L lấy gói ma túy gồm 07 viên “keo” và 02 túi “ke” từ túi quần đang mặc trên người bỏ ra mặt bàn rồi lấy viên ma túy tổng hợp “keo” đưa cho Nguyễn Xuân T 01 viên và bẻ làm đôi các viên ma túy đưa cho Trần Đức P, Trần Văn T, Trịnh Tuấn A, Đinh Thị T, Lò Thị N, Hà Thị G mỗi người $\frac{1}{2}$ viên ma túy tổng hợp “keo” để mọi người sử dụng, sau khi được chia ma túy thì Nguyễn Xuân T, Trần Đức P, Trần Văn T, Trịnh Tuấn A, Đinh Thị T, Lò Thị N, Hà Thị G pha ma túy với nước coca - cola và uống hết, còn Hà Phương L thấy số lượng ma túy ít nên không sử dụng, số ma túy còn lại Hà Phương L để trong túi nilon trên mặt bàn để những người trong phòng hát có nhu cầu thì sử dụng. Sau đó, Nguyễn Xuân T bảo Lương Văn H (nhân viên quán L 3) cho thêm 03 nhân viên vào hát và rót bia thì Lương Văn H bố trí 03 nhân viên nữ gồm Vũ Thị Thu H (16 tuổi 03 tháng 04 ngày); Đặng Hoài P và Mùi Thị H vào hát cùng. Khi Vũ Thị Thu H, Đặng Hoài P và Mùi Thị H vào phòng hát số 1 tầng 1, Hà Phương L tiếp tục lấy ma túy tổng hợp để trên mặt bàn chia cho mỗi người $\frac{1}{2}$ viên ma túy “keo”, sau khi được chia ma túy thì Vũ Thị Thu H, Đặng Hoài P và Mùi Thị H pha ma túy với nước coca - cola và uống hết. Số ma túy còn lại Hà Phương L lại để trên mặt bàn để những người khác có nhu cầu thì sử dụng. Lúc này Nguyễn Văn S cũng lấy từ trong chiếc túi đựng ma túy của S mang theo từ trước ra 01 viên ma túy tổng hợp keo màu hồng một mình sử dụng hết. Khoảng 23h00 cùng ngày, Lò

Thị Quỳnh N, Lò Thị Q, Lò Thị N và Lý Thị M vào phòng hát số 1 tầng 1, Lò Thị Quỳnh N ngồi cạnh Nguyễn Văn S, lúc này S thấy N không sử dụng ma túy nên S nảy sinh ý định rử rê, lôi kéo N sử dụng trái phép chất ma túy nên hỏi N “Chơi gì chưa” ý hỏi N đã sử dụng ma túy gì chưa thì N trả lời “chưa” nên S lấy từ trong túi đựng ma túy của S mang theo trên người 02 viên ma túy tổng hợp “keo” màu hồng đưa cho N và bảo N “Cầm lấy mà chơi”, lúc này do được S đưa ma túy cho và bảo N sử dụng nên N bị kích thích, ham muốn sử dụng ma túy và đã cầm 02 viên ma túy S đưa rồi dùng vỏ chai bia giã nhỏ 01 viên ma túy cho vào cốc pha với nước ngọt Coca - cola cùng Lò Thị Q, Lò Thị N uống hết, còn 01 viên ma túy tổng hợp “ke” N đưa cho Lý Thị M sử dụng. Đến khoảng 23h30 ngày 23/6/2019, Tạ Minh T đến phòng hát 1 tầng 1 thì Hà Phương L đưa cho Tạ Minh T ½ viên ma túy “keo” để sử dụng thì Tạ Minh T đã sử dụng hết. Sau khi các đối tượng sử dụng hết 07 viên ma túy tổng hợp thì Hà Phương L bảo Ngô Văn H “xào” ma túy ke cho các đối tượng sử dụng thì Ngô Văn H đồng ý, rồi Hà Phương L đưa ma túy “ke” và đĩa sứ cho Ngô Văn H, H đổ ma túy ra đĩa sứ xào, đảo trộn ma túy ke, sau đó cắt chia thành từng phần nhỏ, dùng 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền polime, rồi Ngô Văn H mời Hà Phương L, Nguyễn Xuân T, Trịnh Tuấn A, Nguyễn Văn S, Trần Văn T, Trần Đức P, Đặng Hoài P, Hà Thị G sử dụng. Đến khoảng 00 giờ ngày 24/6/2019, có Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Phương T đến phòng hát nhưng không sử dụng ma túy. Các đối tượng sử dụng ma túy, nhảy múa tại phòng hát đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 24/6/2019, Công an huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc vào kiểm tra tại phòng hát số 1 tầng 1 của quán karaoke L 3 thì các đối tượng đã bỏ chạy toán loạn ra bên ngoài phòng hát. Công an huyện Bình Xuyên bắt giữ được 16 đối tượng gồm: Hà Phương L, Ngô Văn H, Nguyễn Văn S, Nguyễn Xuân T, Trần Văn T, Nguyễn Tuấn A, Lò Thị Quỳnh N, Lò Thị N, Lò Thị Q, Lý Thị M (Lục Thanh Q), Hà Thị G (Trần Kim D), Đinh Thị T (Phạm Thị N), Lò Thị N (Lò Thị M), Đặng Hoài P, Vũ Thị Thu H, Mùi Thị H (Mùi Thị H). Còn Tạ Minh T, Trần Đức P, Trịnh Tuấn A đã bị cơ quan điều tra triệu tập đến làm việc, tại cơ quan điều tra các đối tượng đã khai nhận việc sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát số 1 tầng 1 quán karaoke L 3. Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Xuyên tiến hành khám nghiệm hiện trường quán Karaoke L 3 phát hiện thu giữ trong phòng hát 1 tầng 1 của quán 02 túi nilon màu trắng bên trong có bám dính chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1.

Tiến hành mở rộng hiện trường ra bên ngoài tòa nhà gần bức tường phía tây thu giữ 01 túi nilon kích thước (0,1 x 0,07 x 0,02)m bên trong có: 03 túi nilon bên trong có chứa tinh thể dạng đá màu trắng; 02 túi nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilon bên trong chứa 27 viên nén và một số mảnh vỡ màu hồng; 01 túi nilon bên trong chứa 04 viên nén và ½ viên nén màu nâu; 01 túi nilon bên trong có chứa 8 viên nén và một số mảnh vỡ đều có màu da cam; 01 túi chứa 18 viên nén màu hồng và một số mảnh vỡ màu hồng; 01 ống nhựa màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 thanh kim loại hình chữ thập; 01 cân tiểu ly. Toàn bộ vật chứng trên được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A3.

Ngoài ra còn tạm giữ 16 điện thoại di động (ĐTDD) các loại và 01 chứng minh nhân dân của các đối tượng gồm: 01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu I phone 6, màu xám đã cũ (Số IMEI: 354433062378992) của Tạ Minh T; 01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu samsung A8 đã cũ (Số IMEI1: 356563/09/059097/4, IMEI2:356564/09/059097/2) của Hà Phương L; 01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu Samsung A50, màu đen đã cũ (Số IMEI1: 354463103911934, IMEI2: 354466105911932) của Nguyễn Xuân T; 01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu iphone 7 Plus, màu đen đã cũ (Số IMEI: 359475081159965) của Trần Văn T; 01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen đã cũ (Số IMEI: 359188071504526) của Nguyễn Tuấn A; 03 chiếc ĐTDD gồm: 01 ĐTDD nhãn hiệu Sony XPERIA màu đen đã cũ, 01 ĐTDD nhãn hiệu XiaoMi, màu đen đã cũ, 01 ĐTDD nhãn hiệu Nokia 105, màu đen đã cũ (Số IMEI: 358561082900431) của Trần Đức P; 01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu Iphone đã cũ (IMEI: 013984000771881) của Nguyễn Văn T; 01(một) chiếc ĐTDD nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng đã cũ (Số IMEI: 356982061643671) của Lò Thị N; 02 ĐTDD gồm: 01 (một) chiếc ĐTDD nhãn hiệu Sam sung J4, màu vàng đã cũ, 01 chiếc ĐTDD đã cũ nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen đã cũ của Hà Thị G; 01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu trắng đã cũ, 01 CNND của Lò Thị Quỳnh N; 01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu Vivo màu đen đã cũ của Lò Thị Q; 01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu Oppo, màu vàng đã cũ (Số IMEI: 865262037652443) của Đinh Thị T; 01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu Oppo màu đỏ đã cũ của Lò Thị N.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên đã trưng cầu Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định các mẫu niêm phong ký hiệu A1 và A3 đã thu giữ. Tại Kết luận giám định số 1232 ngày 01/7/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Chất tinh thể bám dính màu trắng trong hai túi nilon của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine.

Tại Kết luận giám định số 1214 ngày 28/6/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

- Tinh thể dạng đá màu trắng (bên trong 03 túi nilon) của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng của tinh thể dạng đá gửi giám định là 11,3489g (mười một phẩy ba bốn tám chín gam, không kể bao bì) Khối lượng Methamphetamine trong 11,3489g mẫu gửi giám định là 8,3458g (tám phẩy ba bốn năm tám gam).

- 26 (hai mươi sáu) viên nén hình tròn trên bề mặt mỗi viên đều có in chìm ký tự WY (8 viên nén màu da cam và 18 viên nén màu hồng và một số mảnh vỡ màu hồng) của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine .Tổng khối lượng của 26 viên nén gửi giám định là 2,6776g (hai phẩy sáu bảy bảy sáu gam, không kể bao bì). Khối lượng Methamphetamine trong 2,6776 gam mẫu gửi giám định là 0,2924 gam (không phẩy hai chín hai bốn gam).

Từ chối giám định đối với các mẫu gửi giám định:

- + Chất bột màu trắng (bên trong 02 túi nilon, một đoạn ống nhựa màu vàng) có tổng khối lượng là 5,1268 (năm phẩy một hai sáu tám gam, không kể bao bì).

+ 27 (hai mươi bảy) viên nén hình lục giác màu hồng có tổng khối lượng là 14,6915g (mười bốn phẩy sáu chín một gam, không kể bao bì).

+ 04 (bốn) viên nén hình tròn màu nâu và $\frac{1}{2}$ (một phần hai) viên nén hình tròn màu nâu có tổng khối lượng là 1,5232g (một phẩy năm hai ba hai gam, không kể bao bì).

Ngày 06/9/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên trưng cầu Viện Khoa Học Hình sự - Bộ Công an giám định bổ sung số ma túy mà Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã từ chối giám định. Tại kết luận giám định số 5228 ngày 14/9/2019 của Viện Khoa Học Hình sự - Bộ Công an, kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy; loại; Ketamine hàm lượng Ketamine: 19,5%.

- Mẫu các viên nén hình lục giác màu hồng gửi giám định là ma túy, loại MDMA, hàm lượng MDMA trung bình: 25,3%.

- Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu các viên nén hình tròn màu nâu gửi giám định.

Cơ quan đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của các đối tượng có biểu hiện sử dụng ma túy tại phòng hát 1 tầng 1 quán karaoke L 3 và trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định có chất ma túy trong mẫu nước tiểu không, kết quả: Tại các Kết luận giám định số 1247, 1260 cùng ngày 01/7/2019; 1276, 1279 cùng ngày 02/7/2019; số 1281, 1284, 1289 ngày 03/7/2019; số 1310, 1313, 1314, 1322, 1324, 1330 cùng ngày 06/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Điều tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu nước tiểu thu của Hà Phương L, Trần Văn T, Đặng Hoài P, Vũ Thị Thu H, Trịnh Tuấn A, Lò Thị Quỳnh N, Lý Thị M (Lục Thanh Q), Ngô Văn H, Nguyễn Văn S, Mùi Thị H (Mùi Thị H), Tạ Minh T, Trần Đức P, Hà Thị G. Tại Kết luận giám định số 1282, 1285, 1286 cùng ngày 03/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Tìm thấy chất ma túy MDMA trong mẫu nước tiểu thu của Lò Thị N, Lò Thị N (Lò Thị M), Lò Thị Q.

Về nguồn gốc 02 (hai) túi nilon bím dính chất bột màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1, Hà Phương L khai nhận nhờ Tạ Minh T mua hộ, Tạ Minh T liên hệ nhờ Nguyễn Tuấn A mua hộ. Tuy nhiên đến nay, Cơ quan điều tra chưa chứng minh được động cơ, mục đích của Nguyễn Tuấn A nên chưa đủ căn cứ xử lý.

Đối với số ma túy phát hiện, thu giữ tại bãi cỏ bên ngoài sát tường của quán karaoke L 3 được niêm phong theo quy định ký hiệu A3, sau khi thu giữ niêm phong thì Nguyễn Văn S khai là ma túy của S mang đến quán karaoke L 3 mục đích để bán, khi công an kiểm tra bắt giữ S đã vút tại đó, nhưng sau đó S lại không thừa nhận là ma túy của S nên chưa làm rõ được, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

Về nguồn gốc 03 viên ma túy tổng hợp “kẹo” Nguyễn Văn S mang theo và sử dụng tại phòng hát số 1 tầng 1 quán karaoke L 3, S khai mua của một nam giới S chỉ biết tên là V không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở khu vực cầu

Vĩnh Thịnh thuộc xã Vĩnh Thịnh - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc với giá 900.000đ để sử dụng.

Về vật chứng:

- Đối với 02 túi nilon của mẫu ký hiệu A1 và toàn bộ bao gói cơ quan giám định hoàn trả sau giám định.

- Đối với 10,8822g tinh thể dạng đá, 2,3810g mẫu viên nén WY và toàn bộ bao gói phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRẢ 1”; mẫu trả ma túy sau giám định của Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an, gồm 01 túi nilon chứa 4,573g chất bột màu trắng, 01 túi nilon chứa 13,007g viên nén hình lục giác màu hồng, 01 túi nilon chứa 1,127g viên nén hình tròn màu nâu và một số vỏ bao gói (túi nilon) được niêm phong mẫu trả số 5228/C09-TT2 và 01 thanh kim loại hình chữ thập, 01 cân tiểu ly, cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ để xử lý.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8 đã cũ của Hà Phương L; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, đen đã cũ của Tạ Minh T; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 màu đen của Nguyễn Tuấn A; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5S của Nguyễn Văn T, quá trình điều tra làm rõ là điện thoại sử dụng để liên lạc trao đổi để thực hiện hành vi phạm tội.

- Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung A50 màu đen đã cũ của Nguyễn Xuân T; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu iphone 7 Plus màu đen đã cũ của Trần Văn T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sony XPERIA màu đen đã cũ, 01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu XiaoMi, màu đen đã cũ, 01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu Nokia 105, màu đen đã cũ của Trần Đức P; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng đã cũ của Lò Thị N; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J4 màu vàng đã cũ cùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen đã cũ của Hà Thị G; 01(một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu trắng đã cũ cùng 01 CMND mang tên Lò Thị Quỳnh N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đen đã cũ của Lò Thị Q; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu vàng đã cũ của Đinh Thị T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ đã cũ của Lò Thị N. Quá trình điều tra làm rõ không sử dụng vào việc phạm tội.

Quá trình điều tra xác định Hà Phương L, Tạ Minh T, Nguyễn Văn S đều không có tài sản gì.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên, Hà Phương L, Tạ Minh T và Nguyễn Văn S đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình.

Tại Cáo trạng số 63/CT-VKSBX ngày 03 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố Hà Phương L, Tạ Minh T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố Nguyễn Văn S về tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 258 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Hà Phương L 08 năm 03 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Tạ Minh T 08 năm tù đến 08 năm 03 tháng tù. Áp dụng điểm khoản 1 Điều 258; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Văn S 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hà Phương L phát biểu quan điểm: Nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên về tội danh đối với bị cáo Hà Phương L; tuy nhiên, hiện nay bị cáo L là người có điều kiện hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, ngoài ra bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là bố của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã khai đầy đủ phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và sự việc xảy đúng như lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Hà Phương L, Tạ Minh T và Nguyễn Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, các bị cáo khai nhận: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ 30 phút ngày 23/6/2019 đến 01 giờ 30 phút ngày 24/6/2019, tại phòng hát số 1, tầng 1, quán karaoke L 3, ở thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Hà Phương L, và Tạ Minh T đã có hành vi tổ chức cho 09 đối tượng không phải là người nghiện ma túy sử dụng trái phép chất ma túy, (Trong đó có 02 người chưa đủ 18 tuổi) và Nguyễn Văn S đã có hành vi lôi kéo Lò Thị Quỳnh N (Chưa đủ 18 tuổi) không phải là người nghiện

ma túy sử dụng trái phép chất ma túy thì Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

[3] Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng và vật chứng vụ án thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi Hà Phương L, Tạ Minh T đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm; hành vi của Nguyễn Văn S đã phạm vào tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 258 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến tính chất độc quyền về quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, là nguyên nhân, phát sinh các tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng đến phong trào phòng chống các tệ nạn xã hội ở địa phương, loại tội phạm này hiện nay ngày càng ra tăng; vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo và xử phạt bị cáo mức hình phạt tù mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên là phù hợp.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Trước khi phạm tội các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; đối với bị cáo Hà Phương L giữ vai trò đầu vụ, là người khởi xướng, chỉ đạo điều hành việc chuẩn bị địa điểm, ma túy, đưa ma túy cho các đối tượng sử dụng, chỉ đạo Ngô Văn H “xào ke” ma túy cho các đối tượng sử dụng; Hà Phương L trước khi phạm tội có nhân thân xấu, tuy không có tiền án, tiền sự nhưng đã 01 lần bị kết án về tội đánh bạc đã được xóa án tích, bố của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với Tạ Minh T không có tiền án, tiền sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; T giữ vai trò đồng phạm với vai trò giúp sức, là người thực hiện theo sự chỉ đạo, điều hành của Hà Phương L, đã chuẩn bị địa điểm và chuẩn bị ma túy để Hà Phương L tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với Nguyễn Văn S là người có nhân thân xấu, đã bị kết án về các tội Trộm cắp tài sản, Mua bán trái phép chất ma túy tuy được xóa án tích nhưng không lấy đó là bài học còn tiếp tục lôi kéo Lò Thị Quỳnh N sử dụng trái phép chất ma túy; vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù như đề xuất của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã xác minh các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản; vì vậy, miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Về nguồn gốc 03 viên ma túy tổng hợp “kẹo” Nguyễn Văn S khai mua của một nam giới S chỉ biết tên là Vương không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở khu vực cầu Vĩnh Thịnh thuộc xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 900.000 đồng để sử dụng; Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng không xác định được danh tính, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Đối với 02 túi nilon của mẫu ký hiệu A1 và toàn bộ bao gói cơ quan giám định hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 10,8822g tinh thể dạng đá, 2,3810g mẫu viên nén WY và toàn bộ bao gói phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRẢ 1”; mẫu trả ma túy sau giám định của Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an, gồm 01 túi nilon chứa 4,573g chất bột màu trắng, 01 túi nilon chứa 13,007g viên nén hình lục giác màu hồng, 01 túi nilon chứa 1,127g viên nén hình tròn màu nâu và một số vỏ bao gói (túi nilon) được niêm phong mẫu trả số 5228/C09-TT2 và 01 thanh kim loại hình chữ thập, 01 cân tiểu ly, cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ để xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8 đã cũ của Hà Phương L; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, đen đã cũ của Tạ Minh T; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 màu đen của Nguyễn Tuấn A; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5S của Nguyễn Văn T, quá trình điều tra làm rõ là điện thoại sử dụng để liên lạc trao đổi để thực hiện hành vi phạm tội vì vậy cần phải tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A50 màu đen đã cũ của Nguyễn Xuân T; 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 7 Plus màu đen đã cũ của Trần Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony XPERIA màu đen đã cũ, 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu XiaoMi, màu đen đã cũ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen đã cũ của Trần Đức P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng đã cũ của Lò Thị N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 màu vàng đã cũ cùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen đã cũ của Hà Thị G; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu trắng đã cũ cùng 01 CMND mang tên Lò Thị Quỳnh N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đen đã cũ của Lò Thị Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu vàng đã cũ của Đinh Thị T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ đã cũ của Lò Thị N. Quá trình điều tra làm rõ không sử dụng vào việc phạm tội trả lại là phù hợp.

[8] Về án phí : Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hà Phương L, Tạ Minh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự 2015; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hà Phương L 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 19 tháng 12 năm 2019.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự 2015; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Tạ Minh T 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 19 tháng 12 năm 2019.

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 258 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 19 tháng 12 năm 2019.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 02 túi nilon của mẫu ký hiệu A1 và toàn bộ bao gói cơ quan giám định hoàn trả sau giám định. Tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8 đã cũ của Hà Phương L; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, đen đã cũ của Tạ Minh T; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 màu đen của Nguyễn Tuấn A; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5S của Nguyễn Văn T, là công cụ để thực hiện hành vi phạm tội. Trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A50 màu đen đã cũ của Nguyễn Xuân T; 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 7 Plus màu đen đã cũ của Trần Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony XPERIA màu đen đã cũ, 01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu XiaoMi, màu đen đã cũ, 01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu Nokia 105, màu đen đã cũ của Trần Đức P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng đã cũ của Lò Thị N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J4 màu vàng đã cũ cùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen đã cũ của Hà Thị G; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu trắng đã cũ cùng 01 CMND mang tên Lò Thị Quỳnh N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đen đã cũ của Lò Thị Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu vàng đã cũ của Đinh Thị T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ đã cũ của Lò Thị N vì không liên quan đến hành vi phạm tội. Tất cả vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 26 tháng 6 năm 2020.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị

cáo Hà Phương L, Tạ Minh T và Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS - CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiền